BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 11 BÀI 2:

HÀNG HÓA – TIỀN TỆ – THỊ TRƯỜNG

Câu 1: Mục đích mà người sản xuất hàng hóa hướng đến là gì?

A. Giá cả.
B. Lợi nhuận.
C. Công dụng của hàng hóa.
D. Số lượng hàng hóa.

Câu 2: Một trong những chức năng của thị trường là gì?

A. Đánh giá
B. Kiểm tra hàng hóa.
C. Thực hiện.
D. Trao đổi hàng hóa.

Câu 3: Mục đích mà người tiêu dùng hướng đến là gì?

A. Giá cả.
B. Lợi nhuận.
C. Công dụng của hàng hóa.
D. Số lượng hàng hóa.

Câu 4: Hãy chỉ ra một trong những chức năng của tiền tệ?

A. Phương tiện thanh toán.
B. Phương tiện mua bán.
C. Phương tiện trao đổi.
D. Phương tiện giao dịch.

Câu 5: Hàng hóa có những thuộc tính nào sau đây?

A. Giá trịsử dụng.
B. Giá trị trao đổi,giá trị sử dụng.
C. Giá trị, giá trị sử dụng.
D. Giá trị, giá trị trao đổi.

Câu 6: Nếu tiền rút khỏi lưu thông và đi vào cất trữ để khi cần thì đem ra mùa hàng là tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

A. Thước đo giá trị
B. Phương tiện lưu thông
C. Phương tiện cất trữ
D. Phương tiện thanh toán

Câu 7: Chức năng nào dưới đây của tiền tệ đòi hỏi tiền phải là tiền bằng vàng?

A. Phương tiện cất trữ
B. Thước đo giá trị
C. Phương tiện lưu thông
D. Phương tiện thanh toán

Câu 8: Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa được tính bằng yếu tố nào?

A. Thời gian tạo ra sản phẩm.
B. Thời gian trung bình của xã hội.
C. Tổng thời gian lao động.
D. Thời gian cá biệt.

Câu 9: Bác A trồng rau sạch để bán lấy tiền rồi dùng tiền đó mua gạo. Vậy tiền đó thực hiện chức năng gì?

A. Phương tiện thanh toán.
B. Phương tiện giao dịch.
C. Thước đo giá trị.
D. Phương tiện lưu thông.

Câu 10: Hãy chỉ ra một trong những chức năng của tiền tệ?

A. Thước đo kinh tế.
B. Thước đo giá trị.
C. Thước đo thị trường.
D. Thước đo giá cả.

Câu 11: Giá trị sử dụng của hàng hóa là

A. Sản phẩm thỏa mãn như cầu nào đó của con người
B. Cơ sở của giá trị trao đổi
C. Công dụng của sản phẩm thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người
D. Lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa

Câu 12: Hãy chỉ ra đâu là hình thái tiền tệ?

A. 1 con gà = 9 kg thóc = 5 m vải.
B. 0.1 gam vàng = 5 m vải = 5 kg chè.
C. 1 con gà + 9 kg thóc + 5 m vải.
D. 0.1 gam vàng + 5 m vải + 5 kg chè.

Câu 13: Giá trị xã hội của hàng hóa bao gồm những bộ phận nào?

A. Giá trị TLSX đã hao phí, giá trị sức lao động của người sản xuất hàng hóa

B. Giá trị TLSX đã hao phí, giá trị tăng thêm

C. Giá trị TLSX đã hao phí, giá trị sức lao động của người sản xuất hàng hóa, giá trị tăng thêm

D. Giá trị sức lao động của người sản xuất hàng hóa, giá trị tăng thêm

Câu 14: Giá trị của những hàng hóa được biểu hiện ở một hàng hóa là đặc trưng của hình thái giá trị nào?

A. Hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên. **B.** Hình thái tiền tệ.
C. Hình thái giá trị đầy đủ hay mở rộng. **D.** Hình thái chung của giá trị.

Câu 15: Giá trị xã hội của hàng hóa được kết tinh trong hàng hóa bao gồm những yếu tố nào?

A. Chi phí sản xuất và lợi nhuận **B.** Lợi nhuận
C. Chi phí sản xuất **D.** Cả a, b, c sai

Câu 16: Thị trường gồm những nhân tố cơ bản nào dưới đây?

A. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán **B.** Người mua, tiền tệ, giá cả, hàng hóa
C. Giá cả, hàng hóa, người mua, người bán **D.** Tiền tệ, người mua, người bán, giá cả

Câu 17: Hàng hóa có thể trao đổi được với nhau vì

A. Chúng đều có giá trị sử dụng khác nhau **B.** Chúng có giá trị bằng nhau
C. Chúng đều có giá trị và giá trị sử dụng **D.** Chúng đều là sản phẩm của lao động

Câu 18: Giá trị của hàng hóa là

A. Lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa
B. Sức lao động của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa
C. Lao động của từng người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa
D. Chi phí làm ra hàng hóa

Câu 19: Giá trị của những hàng hóa được biểu hiện ở hàng hóa đặc biệt là vàng là đặc trưng của hình thái giá trị nào?

A. Hình thái chung của giá trị. **B.** Hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên.
C. Hình thái tiền tệ. **D.** Hình thái giá trị đầy đủ hay mở rộng.

Câu 20: Vật phẩm nào dưới đây không phải là hàng hóa?

A. Nước máy **B.** Không khí **C.** Rau trồng để bán **D.** Điện

Câu 21: Tháng 09 năm 2008 1 USD đổi được 16 700 VNĐ, điều này được gọi là gì?

A. Tỷ lệ trao đổi. **B.** Tỷ giá trao đổi. **C.** Tỷ giá giao dịch. **D.** Tỷ giá hối đoái.

Câu 22: Giá trị của một hàng hóa được biểu hiện ở nhiều hàng hóa khác nhau là đặc trưng của hình thái giá trị nào?

A. Hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên. **B.** Hình thái tiền tệ.
C. Hình thái giá trị đầy đủ hay mở rộng. **D.** Hình thái chung của giá trị.

Câu 23: Trong nền sản xuất hàng hóa, giá cả hàng hóa là

A. Quan hệ giữa người bán và người mua **B.** Biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hóa
C. Giá trị của hàng hóa **D.** Tổng chi phí sản xuất và lợi nhuận

Câu 24: Thị trường có những mối quan hệ cơ bản nào?

A. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán.
B. Hàng hóa, người mua, người bán.
C. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán, cung cầu, giá cả.
D. Người mua, người bán, cung cầu, giá cả.

Câu 25: Trên thị trường, các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định
A. Chất lượng và số lượng hàng hóa **B.** Gía trị và giá trị sử dụng của hàng hóa
C. Giá cả và giá trị sử dụng của hàng hóa **D.** Giá cả và số lượng hàng hóa

Câu 26: Những chức năng của thị trường là gì?
A. Thông tin, điều tiết. **B.** Kiểm tra, đánh giá.
C. Thừa nhận, quy định **D.** Cả a, b, c đúng.

Câu 27: Một sản phẩm trở thành hang hóa cần có mấy điều kiện?
A. Hai điều kiện **B.** Bốn điều kiện **C.** Ba điều kiện **D.** Một điều kiện

Câu 28: Giá trị của một hàng hóa được biểu hiện ở hàng hóa khác là đặc trưng của hình thái giá trị nào?
A. Hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên. **B.** Hình thái giá trị đầy đủ hay mở rộng.
C. Hình thái chung của giá trị. **D.** Hình thái tiền tệ.

Câu 29: Tiền thực hiện chức năng thước đo giá trị khi
A. Tiền dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa
B. Tiền được dùng để chi trả sau khi giao dịch
C. Tiền dùng để cất trữ
D. Tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa

Câu 30: Thông tin của thị trường giúp người mua
A. Mua được hàng hóa mình cần
B. Biết được giá cả hàng hóa trên thị trường
C. Điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất
D. Biết được số lượng và chất lượng hàng hóa

Câu 31: Giá trị sử dụng của hàng hóa được hiểu là gì?
A. Công dụng thỏa mãn nhu cầu tinh thần.
B. Công dụng nhất định thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người.
C. Công dụng thỏa mãn nhu cầu mua bán.
D. Công dụng thỏa mãn nhu cầu vật chất.

Câu 32: Bác B nuôi được 20 con gà. Bác để ăn 3 con, cho con gái 2 con. Số còn lại bác mang bán. Hỏi số gà của bác B có bao nhiêu con gà là hàng hóa?
A. 5 con **B.** 20 con **C.** 15 con **D.** 3 con

Câu 33: Sản xuất hàng hóa số lượng bao nhiêu, giá cả như thế nào do nhân tố nào quyết định?
A. Nhà nước. **B.** Người làm dịch vụ.
C. Thị trường. **D.** Người sản xuất.

Câu 34: Để may xong một cái áo, hao phí lao động của anh B tính theo thời gian mất 4 giờ. Vậy 4 giờ lao động của anh B được gọi là gì?
A. Thời gian lao động thực tế. **B.** Thời gian lao động xã hội cần thiết.
C. Thời gian lao động của anh B. **D.** Thời gian lao động cá biệt.

Câu 35: Giá trị xã hội của hàng hóa được xác định bởi:
A. Thời gian lao động xã hội cần thiết.
B. Thời gian lao động cá biệt của người sản xuất ra nhiều hàng hóa tốt nhất.

C. Thời gian lao động hao phí bình quân của mọi người sản xuất hàng hóa.
D. Thời gian lao động cá biệt của người sản xuất ra hàng hóa tốt nhất.

Câu 36: Tại sao hàng hóa là một phạm trù lịch sử?
A. Vì hàng hóa ra đời là thước đo trình độ phát triển sản xuất và hoạt động thương mại của lịch sử loài người.
B. Vì hàng hóa chỉ ra đời và tồn tại trong nền kinh tế hàng hóa.
C. Vì hàng hóa xuất hiện rất sớm trong lịc sử phát triển loài người.
D. Vì hàng hóa ra đời gắn liền với sự xuất hiện của con người trong lịch sử.

Câu 37: Tiền tệ thực hiện chức năng thước do giá trị khi nào?
A. Khi tiền dùng để chi trả sau khi giao dịch mua bán.
B. Khi tiền dùng làm phương tiện lưu thông, thúc đẩy quá trình mua bán hàng hóa diễn ra thuận lợi.
C. Khi tiền rút khỏi lưu thông và đi vào cất trữ.
D. Khi tiền dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của hàng hóa.

Câu 38: Để có được lợi nhuận cao và giành được ưu thế cạnh tranh người sản xuất phải đảm bảo điều kiện nào sau đây?
A. Phải giảm giá trị cá biệt của hàng hóa
B. Giữ nguyên giá trị cá biệt của hàng hóa
C. Phải giảm giá trị xã hội của hàng hóa
D. Phải tăng giá trị cá biệt của hàng hóa

Câu 39: Hiện tượng lạm phát xảy ra khi nào?
A. Khi đồng nội tệ mất giá.
B. Khi Nhà nước phát hành thêm tiền.
C. Khi tiền giấy đưa vào lưu thông vượt quá số lượng cần thiết.
D. Khi nhu cầu của xã hội về hàng hóa tăng thêm.

Câu 40: Giá trị trao đổi là mối quan hệ về số lượng trao đổi giữa các hàng hóa có
A. Giá cả khác nhau
B. Giá trị sử dụng khác nhau
C. Số lượng khác nhau
D. Giá trị khác nhau

Câu 41: Giá trị của hàng hóa được biểu hiện thông qua yếu tố nào?
A. Giá trị trao đổi.
B. Giá trị số lượng, chất lượng.
C. Lao động xã hội của người sản xuất.
D. Giá trị sử dụng của hàng hóa.

Câu 42: Giá trị của hàng hóa là gì?
A. Lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa.
B. Lao động của người sản xuất được kết tinh trong hàng hóa.
C. Lao động xã hội của người sản xuất được kết tinh trong hàng hóa.
D. Lao động của người sản xuất hàng hóa.

Câu 43: Thị trường bao gồm những nhân tố cơ bản nào?
A. Hàng hóa, người mua, người bán.
B. Người mua, người bán, tiền tệ.
C. Hàng hóa, tiền tệ, cửa hàng, chợ.
D. Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán.

Câu 44: Giá trị của hàng hóa được biểu hiện thông qua
A. Hao phí lao động
B. Giá trị sử dụng
C. Chi phí sản xuất
D. Giá trị trao đổi

Câu 45: Hàng hóa có thể tồn tại dưới những dạng nào sau đây?
A. Vật thể.
B. Cả a, b đều đúng.
C. Cả a, b đều sai.
D. Phi vật thể.

Câu 46: Tiền tệ có mấy chức năng?
A. Hai chức năng
B. Ba chức năng
C. Bốn chức năng
D. Năm chức

năng

Câu 47: Tiền được dùng để chi trả sau khi giao dịch, mua bán. Khi đó tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

A. Phương tiện thanh toán **B.** Phương tiện cất trữ
C. Phương tiện lưu thông **D.** Thước đo giá trị

Câu 48: Tiền tệ xuất hiện là kết quả của quá trình

A. Phát triển lâu dài của sản xuất, trao đổi hàng hóa và của các hình thái giá trị
B. Phát triển nhanh chóng nền sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu của con người
C. Trao đổi hàng hóa và các hình thái giá trị
D. Lao động sản xuất hàng hóa vì cuộc sống của con người

Câu 49: Tại sao nói tiền tệ là hàng hóa đặc biệt?

A. Vì tiền tệ là hàng hóa nhưng không đi vào tiêu dùng thông qua trao đổi mua bán.
B. Vì tiền tệ chỉ xuất hiện khi sản xuất hàng hóa đã phát triển.
C. Vì tiền tệ ra đời là kết quả của quá trình phát triển lâu dài của các hình thái giá trị.
D. Vì tiền tệ là hàng hóa đặc biệt được tách ra làm vật ngang giá chung cho tất cả các hàng hóa.

Câu 50: An nhận được học bổng với số tiền 5 triệu đồng. An muốn thực hiện chức năng phương tiện cất trữ của tiền tệ thì An cần làm theo cách nào dưới đây?

A. An đưa số tiền đó cho mẹ giữ hộ **B.** An mua vàng cất đi
C. An gửi số tiền đó vào ngân hàng **D.** An bỏ số tiền đó vào lợn đất

Câu 51: Giá trị xã hội của hàng hóa được xác định trong điều kiện sản xuất nào sau đây?

A. Tốt. **B.** Đặc biệt. **C.** Xấu. **D.** Trung bình.

Câu 52: Bà A bán thóc được 2 triệu đồng. Bà dùng tiền đó mua một chiếc xe đạp. Trong trường hợp này tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

A. Thước đo giá trị **B.** Phương tiện lưu thông
C. Phương tiện cất trữ **D.** Phương tiện thanh toán

Câu 53: Tiền làm chức năng phương tiện cất trữ trong trường hợp nào dưới đây?

A. Gửi tiền vào ngân hàng **B.** Mua vàng cất vào két
C. Mua xe ô tô **D.** Mua đô la Mĩ

Câu 54: Hàng hóa có hai thuộc tính là

A. Giá trị trao đổi và giá trị sử dụng **B.** Giá cả và giá trị sử dụng
C. Giá trị và giá cả **D.** Giá trị và giá trị sử dụng

Câu 55: Giá trị của hàng hóa được thực hiện khi

A. Người sản xuất mang hàng hóa ra thị trường bán và bán được
B. Người sản xuất cung ứng được hàng hóa có nhiều giá trị sử dụng
C. Người sản xuất mang hàng hóa ra thị trường bán
D. Người sản xuất cung ứng hàng hóa phù hợp với nhu cầu nhu cầu của người tiêu dùng

Câu 56: Thông tin của thị trường quan trọng như thế nào đối với người bán?

A. Giúp người bán biết được chi phí sản xuất của hàng hóa
B. Giúp người bán đưa ra quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận
C. Giúp người bán điều chỉnh số lượng hàng hóa nhằm thu nhiều lợi nhuận
D. Giúp người bán điều chỉnh số lượng và chất lượng hàng hóa để thu nhiều lợi nhuận

Câu 57: Mối quan hệ nào sau đây là quan hệ giữa giá trị và giá trị trao đổi?

A. 1m vải = 5kg thóc. **B.** 1m vải + 5kg thóc = 2 giờ.

C. 1m vải = 2 giờ.
D. 2m vải = 10kg thóc = 4 giờ.

Câu 58: Các vật phẩm được trở thành hàng hóa khi nào?
A. Do lao động tạo ra.
B. Có công dụng nhất định.
C. Thông qua mua bán.
D. Cả a, b, c đúng.

ĐÁP ÁN

1	B	11	C	21	D	31	B	41	A	51	D
2	C	12	B	22	C	32	C	42	C	52	B
3	C	13	C	23	B	33	C	43	D	53	B
4	A	14	D	24	C	34	D	44	D	54	D
5	C	15	A	25	D	35	A	45	B	55	A
6	C	16	A	26	A	36	B	46	D	56	B
7	A	17	B	27	C	37	D	47	A	57	D
8	B	18	A	28	A	38	A	48	A	58	D
9	D	19	C	29	A	39	C	49	D		
10	B	20	B	30	C	40	B	50	B		